

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Địa chỉ: 356A Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, Quận 9, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Email: info@betongthuduc.com Website: www.betongthuduc.com
- Mã cổ phiếu: BTĐ

TP HỒ CHÍ MINH NGÀY 19/05/2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**
THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2011 (sửa đổi lần 6).
- Tên viết tắt: TDC
- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng
- Địa chỉ: 356A, Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Email: info@betongthuduc.com Website: www.betongthuduc.com
- Mã số thuế: 0303171325

***/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước .

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) ở Huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ

Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành giấy chuyên sản xuất giai đoạn 1 tại

Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến Cát – Bình Dương tại Ấp Rạch Bắp, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

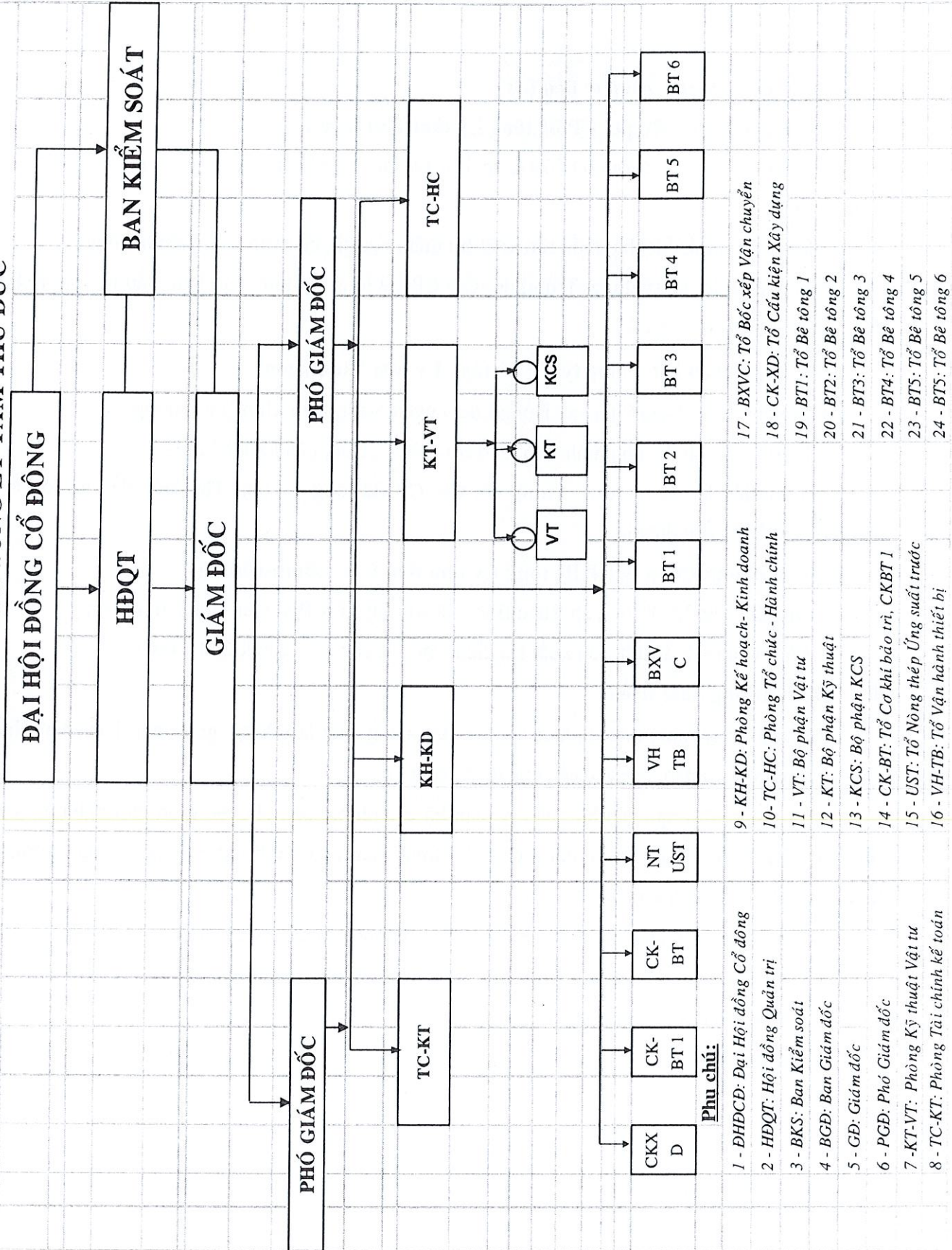
| STT | Tên ngành |
|-----|---|
| 1 | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm) |
| 2 | Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng |
| 3 | Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in) |
| 4 | Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình) |
| 5 | Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp |
| 6 | Kinh doanh vận tải hàng hóa |
| 7 | Kinh doanh nhà |
| 8 | Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp |

• Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn thông ở miền đông, Tây, Nam bộ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



- Phụ chú:**
- 1 - ĐHDĐ: Đại Hội đồng Cổ đông
 - 2 - HĐQT: Hội đồng Quản trị
 - 3 - BKS: Ban Kiểm soát
 - 4 - BGD: Ban Giám đốc
 - 5 - GD: Giám đốc
 - 6 - PGD: Phó Giám đốc
 - 7 - KT-VT: Phòng Kỹ thuật Vật tư
 - 8 - TC-KT: Phòng Tài chính kế toán
 - 9 - KH-KD: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
 - 10 - TC-HC: Phòng Tổ chức - Hành chính
 - 11 - VT: Bộ phận Vật tư
 - 12 - KT: Bộ phận Kỹ thuật
 - 13 - KCS: Bộ phận KCS
 - 14 - CK-BT: Tổ Cơ khí bảo trì, CKBT 1
 - 15 - UST: Tổ Nòng thép Ứng suất trước
 - 16 - VH-TB: Tổ Vận hành thiết bị
 - 17 - BXVC: Tổ Bốc xếp Vận chuyển
 - 18 - CK-XD: Tổ Cấu kiện Xây dựng
 - 19 - BT1: Tổ Bê tông 1
 - 20 - BT2: Tổ Bê tông 2
 - 21 - BT3: Tổ Bê tông 3
 - 22 - BT4: Tổ Bê tông 4
 - 23 - BT5: Tổ Bê tông 5
 - 24 - BT6: Tổ Bê tông 6

- Các công ty con, công ty liên kết

a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

+ Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, ấp Tân Lương, xã Thạch Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon

+ Địa chỉ: thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

c/ Chi nhánh Công ty CP Bê tông Ly tâm Bến Cát – Bình Dương

+ Địa chỉ: tỉnh lộ DT744, ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

4. Định hướng phát triển

• Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban chuyên môn giỏi nghiệp vụ tận tình với công việc và lực lượng công nhân kỹ thuật, sản xuất lành nghề là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tìm kiếm những khách hàng mới từ nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cổ tức cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

• Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

• Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tiến tới tự động hóa để giảm người lao động, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, năng lượng mới thay thế như việc sử dụng thành công phế thải tro bay vào sản xuất để thay thế một phần xi măng. Sử dụng đá nghiền để giảm bớt cát tự nhiên và xi măng, xử dụng lò hơi đốt trấu thay đốt than để giảm thiểu khí thải ô nhiễm môi trường....

- Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện. Trong năm 2020 Công ty phối hợp với công ty con TDC1 đã huy động được hơn 1 tỷ đồng để ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai, lũ lụt.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm nay, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất nặng nề bởi dịch Covid-19. Tình hình nợ công của Việt Nam ngày càng cao nhất là trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng cầu cảng, cơ sở hạ tầng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do các nhà máy, công trình bị ngưng trệ, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán của các khách hàng dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

b Rủi ro khác:

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, công ty phải nhập khẩu nhiều mặc dù trong năm 2020 trong nước đã sản xuất được tuy nhiên giá cả tăng cao, biến động liên tục và tình hình dịch bệnh cũng tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 rất đáng khích lệ với kết quả cụ thể như sau:

| CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | K.HOẠCH NĂM 2020 | THỰC HIỆN NĂM 2020 | TỶ LỆ TH/KH (%) | GHI CHÚ |
|----------------------------|-----------|------------------|--------------------|-----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)/(3) | (6) |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 300.000 | 343.649 | 114.55 | |
| Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 17.000 | 23.533 | 138.43 | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 22.000 | 31.501 | 143.19 | |
| Tỷ suất lợi nhuận/VĐL | % | 34.30 | 49.11 | 143.19 | |
| Đầu tư XDCB | Tỷ đồng | 5.200 | 4.799 | 92.29 | |
| Mua sắm, sửa chữa thiết bị | Tỷ đồng | 12.580 | 7.459 | 59.29 | |
| Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 55.255 | 63.273 | 114.51 | |
| Lao động bình quân | Người | 330 | 320 | 96.97 | |
| Thu nhập bình quân | Trđ/tháng | 13.950 | 16.477 | 118.12 | |
| Chia cổ tức | % | 20% | 40% | 200.00 | Dự kiến |

*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 17% cổ tức nhận được năm 2019 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) là 6,936 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,3 tỷ đồng, trích lập dự phòng nợ khó đòi 1,54 tỷ đồng, Trích lập bảo hành sản phẩm tăng 1,69 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành: (CP sở hữu tại thời điểm 09/04/2021)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | Số CP sở hữu | Tỷ lệ CP sở hữu % | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|---------------------|--------------|-------------------|------------------------|
| 1 | Nguyễn Hữu Ý | Giám đốc | ở phần lý lịch HĐQT | 1.079.493 | 16,83 | Đại diện phần vốn TCty |
| 2 | Trần Hữu Thạch | Phó GD | ở phần lý lịch HĐQT | 172 | 0,0027 | Nghỉ hưu từ 1/1/2021 |
| 3 | Hồ Đăng Khoa | Phó GD | ở phần lý lịch HĐQT | 100 | 0,0015 | |
| 4 | Phan Thị Hồng Phúc | Phó GD | ở phần lý lịch HĐQT | 102.313 | 1,59 | |

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 330 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 320 người
- Tổng số lao động bình quân : 325 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 82 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 92 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:

- ✓ Đại học, Cao đẳng : 38 người
- ✓ Trung cấp : 15 người
- Lương bình quân : 15.930.000 đồng/người/tháng

2. Tình hình đầu tư

a/ Các khoản đầu tư lớn:

*/ Tình hình đầu tư mua sắm TSCD, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua, cụ thể:

Mua sắm, sửa chữa thiết bị:

| Nội dung | KH 2020 | TH 2020 | Ghi chú |
|---|-----------------------|----------------------|------------------|
| Mua Pa lăng 10T (NM Bến Cát) | 660,000,000 | | Chuyển sang 2021 |
| Mua khuôn cọc D300-16m | 1,250,000,000 | 1,226,144,105 | |
| Mua khuôn D350-16m | 650,000,000 | 655,249,398 | |
| Mua khuôn cọc D400-16m | 1,400,000,000 | 1,404,936,293 | |
| Mua phụ tùng thay thế thiết bị NM BC | 720,000,000 | 792,132,415 | |
| Mua khuôn trụ 8,5m - D140mm | 1,600,000,000 | 916,025,728 | NM Q.9 |
| Mua cối trộn BT 45m3 thay thế Trạm BT cũ | 1,800,000,000 | | Chuyển sang 2021 |
| Mua máy cắt, chôn đầu thép tự động (autoloader) | 1,600,000,000 | 1,102,000,000 | NM Q.9 |
| Mua xe nâng hàng 5 tấn (xe cũ) | 500,000,000 | 681,818,182 | NM Q.9 |
| Mua máy ép mẫu bê tông NM Bến Cát | 300,000,000 | 295,889,400 | NM BC |
| Mua xe cầu 40T bốc cát đá lên băng tải (xe cũ) | 800,000,000 | | Thuê ngoài |
| Mua xe cầu 60T cầu SP xuống xà lan (xe cũ) | 1,300,000,000 | | |
| Máy Photocopy Toshiba | | 88,550,000 | Phát sinh |
| Gia công hệ thống công trực 5T+5T bãi số 3 | | 296,663,840 | Phát sinh |
| Tổng cộng: | 12,580,000,000 | 7,459,409,361 | |

Đầu tư xây dựng cơ bản:

| Nội dung | KH 2020 | TH 2020 | Ghi chú |
|---|----------------------|----------------------|---------|
| Xây dựng nhà xưởng Bến Cát (GD2) | 2,000,000,000 | 1,968,489,021 | NM BC |
| Lắp đặt hệ thống ray dầm cầu trục nhà xưởng GD2 | | 468,773,773 | |
| Lắp đặt hệ thống băng tải cát đá Bến Cát | 1,200,000,000 | 1,249,622,591 | |
| Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát | 800,000,000 | - | |
| Sửa chữa đường nội bộ (đường chờ lún) | 400,000,000 | 261,875,455 | KH 2019 |
| Sửa chữa nhà xưởng quận 9 (thay mái, nền,...) | 800,000,000 | 850,798,500 | |
| Tổng cộng: | 5,200,000,000 | 4,799,559,340 | |

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, */ Tình hình đầu tư góp vốn)

3. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 288.716.372.787 | 320.631.607.287 | 111,1 |
| Doanh thu thuần | 317.684.182.321 | 343.649.922.573 | 108,2 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 30.776.836.166 | 37.776.046.330 | 122,7 |
| Lợi nhuận khác | 1.648.947.979 | -50.781.720 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 32.425.784.145 | 37.725.264.610 | 116,3 |
| Lợi nhuận sau thuế | 27.087.882.217 | 31.501.081.281 | 116,3 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 40% | 40% | 0,6 |

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,4 | 1,1 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 1,1 | 0,8 | |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,41 | 0,46 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,69 | 0,86 | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 9,3 | 9,4 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,1 | 1,07 | |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 8,5 | 9,2 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 19,9 | 18,3 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 9,4 | 9,8 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 12,6 | 11 | |

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

b/ Cơ cấu cổ đông:

o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 09/04/2021)

| Cơ cấu Cổ đông | Số lượng Cổ phần | Tỷ lệ |
|--|------------------|---------------|
| 1. Cổ đông Tổng Cty CP XD CN VN | 3.271.191 | 51% |
| 2. Cổ đông đặc biệt | 130.927 | 2,04% |
| - HĐQT | 116.520 | 1,6% |
| - BGD | 0 | 0% |
| - BKS | 14.407 | 0,22% |
| 3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty | 71.412 | 1,11 % |
| 4. Cổ đông bên ngoài Công Ty | 2.940.570 | 45,85% |
| a. Cổ đông trong nước | 2.746.106 | 45,55% |
| - Tổ chức | 94.296 | 1,47% |
| - Cá nhân | 2.826.874 | 44,08% |
| b. Cổ đông nước ngoài | 19.400 | 0,30% |
| - Tổ chức | 18.500 | 0,29% |
| - Cá nhân | 900 | 0,01% |

***/ Cổ đông lớn của công ty:**

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|--|--|-----------------------|-------|
| 1 | Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam | Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội | 3.271.191 | 51% |
| 2 | Hà Thị Kim Dung | 100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu | 323.610 | 5,04% |

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tại thời điểm 31/12/2020, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2020: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2020: 258,1 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 228,1 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)

- Nguyên vật liệu phụ 19,7 tỷ đồng; Nhiên liệu: 0,24 tỷ đồng; Phụ tùng thay thế 9,1 tỷ đồng; Công cụ dụng cụ: 1 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty xử dụng hết 2.416.684 KWh trị giá 3,293 tỷ đồng; 7.050 lít dầu DO trị giá 76 triệu.

6.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước xử dụng: Công ty xử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 14.651 m² nước trị giá 178 triệu đồng.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trong năm 2020, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Trong năm 2020: Lao động bình quân trong năm là 325 người, mức lương bình quân là 15.930.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

***/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020**

1. Đặc điểm tình hình

Trong năm 2020, dịch bệnh COVID-19 đã tác động rất lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng, trong đó có công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC);

Hầu hết máy móc, thiết bị của nhà máy tại Thủ Đức đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng công ty đã tốn rất nhiều chi phí, thời gian để sửa chữa, khắc phục. Mặt bằng nhà máy quá chật hẹp, không đủ diện tích chứa vật tư và sản phẩm nên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác sản xuất,;

Giá các loại vật tư chính (thép DUL, phụ gia,...) tăng cao đột biến do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của TDC;

Tình hình thiếu hụt công nhân lao động trực tiếp đã gây khó khăn cho việc đảm bảo tiến độ giao hàng của công ty do đặc thù của ngành sản xuất Bê tông là lao động nặng nhọc nên khó thu hút người lao động dù thu nhập của công nhân trực tiếp không phải quá thấp so với mặt bằng chung;

Thị trường cọc và trụ điện BTLT đang có sự cạnh tranh quyết liệt với sự ra đời của nhiều nhà máy có công suất lớn với trang thiết bị hiện đại đã gây áp lực trên thị trường cọc BTLT;

Tuy nhiên vào những tháng cuối năm 2020 do các dự án Năng lượng mặt trời đồng loạt triển khai nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty tiêu thụ được nhiều sản phẩm Cọc và các loại trụ điện BTLT do đó đã góp phần giúp công ty hoàn thành được các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

Trong tình hình khó khăn chung, TDC vẫn duy trì được công tác sản xuất, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty đang thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được quan tâm, công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và đã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do mặt bằng nhà máy Thủ Đức quá chật hẹp, máy móc cũ nên việc ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân chung quanh nhà máy là không thể tránh khỏi (tiếng ồn, bụi, ...)

Trong năm 2020, công ty đã thực hiện vận chuyển sản phẩm, vật tư bằng đường thủy góp phần giảm giá thành sản phẩm. Công ty cũng đã đưa lò hơi đốt bằng trấu vào hoạt động ổn định tại cả 2 nhà máy Thủ Đức và Bến Cát góp phần giảm ô nhiễm môi trường;

3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:

Công ty đang có nhiều thuận lợi trong công tác tiêu thụ các loại trụ điện BTLT, cấu kiện bê tông đúc sẵn do có những khách hàng truyền thống là các công ty Điện lực, viễn thông và các đơn vị thi công trong ngành Xây lắp điện, các chủ đầu tư; Công ty đã ký và thực hiện một số Hợp đồng cung cấp trụ điện lớn (trên 20 tỷ đồng)

Trong năm 2020, công ty đã cung cấp số lượng lớn cọc BTLT và trụ điện BTLT các loại cho các dự án Năng lượng mặt trời, do đó đã góp phần nâng cao sản lượng và hiệu quả cho công ty;

Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, công ty cần đẩy mạnh công tác thị trường hơn nữa nhằm tiêu thụ sản phẩm tốt hơn.

4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:

Phần lớn công nợ khó đòi đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro. Trong năm 2020 công ty đã trích lập các khoản dự phòng theo như sau:

- Nợ khó đòi: 1,5 tỷ đồng
- Bảo hành Sản phẩm: 1,7 tỷ đồng
- Giảm giá đầu tư tài chính tại Cty Bê tông ly tâm Hải Dương: 1,3 tỷ đồng

Công tác thu hồi công nợ khó đòi luôn được công ty quan tâm và thực hiện. Cty đã thành lập tổ thu hồi công nợ để đưa ra định hướng và giải pháp tiếp tục thu hồi công nợ như: liên hệ trực tiếp với khách hàng để thu hồi công nợ, khởi kiện ra tòa án..., tuy nhiên việc thu hồi nợ rất khó khăn do trong năm vừa qua tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, các đơn vị cũng gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Đối với khoản nợ công ty của công ty SOPEWACO, công ty đã liên hệ Tòa án huyện Nhơn Trạch đề nghị tiếp tục thực hiện công tác thu hồi công nợ theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên hiện nay công ty này đang được cổ đông kiện yêu cầu phá sản và hiện được tòa án thụ lý. Ngày 5/03/2021, Tòa án huyện Nhơn Trạch đã tổ chức hội nghị chủ nợ (lần 2) về việc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Sopewaco, các chủ nợ thống nhất phương án cho Công ty Sopewaco gia hạn thời gian 90 ngày để xây dựng phương án phục hồi SXKD trước khi mở lại hội nghị chủ nợ tiếp theo để xem xét, quyết định.

5. Các hoạt động khác:

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Công ty đã phải dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sáng tháng 5 (ngày 28/5/2020);

Tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2020 kết hợp tham quan nghỉ mát vào tháng 7/2020;

Tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa tại địa phương, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại miền Trung, tham gia đóng góp quỹ phòng chống xâm nhập mặn và phòng chống COVID-19 với số tiền trên 200 triệu đồng;

Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 với số tiền là: 25.649.164.000 đồng (40% vốn điều lệ);

Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn chứng khoán UpCOM;

Tổ chức tốt các hoạt động sản xuất tại nhà máy mới Bến Cát. Hiện nay nhà máy đang hoạt động ổn định, đạt công suất thiết kế; Thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản xuất.

***/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

| CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | K.HOẠCH NĂM 2020 | THỰC HIỆN NĂM 2020 | TỶ LỆ TH/KH (%) | GHI CHÚ |
|----------------------------|-----------|------------------|--------------------|-----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)/(3) | (6) |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 300.000 | 343.649 | 114.55 | |
| Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 17.000 | 23.533 | 138.43 | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 22.000 | 31.501 | 143.19 | |
| Tỷ suất lợi nhuận/VĐL | % | 34.30 | 49.11 | 143.19 | |
| Đầu tư XD/CB | Tỷ đồng | 5.200 | 4.799 | 92.29 | |
| Mua sắm, sửa chữa thiết bị | Tỷ đồng | 12.580 | 7.459 | 59.29 | |
| Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 55.255 | 63.273 | 114.51 | |
| Lao động bình quân | Người | 330 | 320 | 96.97 | |
| Thu nhập bình quân | Trđ/tháng | 13.950 | 16.477 | 118.12 | |
| Chia cổ tức | % | 20% | 40% | 200.00 | Dự kiến |

*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 17% cổ tức nhận được năm 2019 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 là 6,94 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập tăng thêm Bảo hành sản phẩm 1,7 tỷ đồng, trích lập thêm dự phòng nợ khó đòi 1,5 tỷ đồng, trích lập đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,3 tỷ đồng. Ngoài ra Năm 2020 Chi phí khấu hao cả 2 nhà máy là 12,35 tỷ đồng, Chi phí lãi vay là 6 tỷ đồng.

*** /Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2020:**

Năm 2020, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đặt ra, tập thể CBCNV Cty đã nỗ lực tối đa, kiểm tra, theo dõi sửa chữa thay thế kịp thời để tận dụng công suất của máy móc - trang thiết bị già cỗi đã hết khấu hao từ nhiều năm trước để đạt được kết quả hết sức khả quan như trên.

Nhìn chung, tất cả các mặt đều được thực hiện phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 40% cổ tức năm 2019 (25,6 tỷ đồng) hoàn tất tháng 11/2020.
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2020 tại công ty và báo cáo hợp nhất với Cty con (TDC1) và Cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaincon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

***/ Tình hình đầu tư góp vốn:**

a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):

Công ty góp 51% VDL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh cũng rất khả quan. Đó là nhờ tích cực phát huy uy tín thương hiệu Bê tông Ly tâm Thủ Đức đã xây dựng được trên thị trường cũng như sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, sự phối kết hợp và tăng cường giúp đỡ của công ty mẹ và nhất là sự phấn đấu, nỗ lực của BĐH cùng cán bộ công nhân viên TDC1. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

DVT: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện | %TH/KH |
|----|----------------------|------------|------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | 620.000 | 628.816 | 101.42% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 18.200 | 18.737 | 104.09% |
| 3 | Nộp ngân sách | 17.000 | 30.661 | 180.36% |
| 4 | Tiền lương bình quân | 10.000.000 | 10.500.000 | 105.00% |

Năm 2019 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra, doanh thu tăng 101% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 104% kế hoạch, Chi trả cổ tức 2019 dự kiến là 17%.

b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 2.97 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

| CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | KẾ HOẠCH NĂM 2020 | THỰC HIỆN NĂM 2020 | TỶ LỆ TH/KH (%) | GHI CHÚ |
|-------------------------------|------------|-------------------|--------------------|-----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)/(3) | |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 35.440 | 11.736 | 3312% | |
| Nộp ngân sách | Tỷ đồng | - | 1.643 | | |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0.425 | (6.477) | -152400% | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | - | (6.477) | 0% | |
| Thu nhập bình quân hàng tháng | Triệu đồng | 7,200.000 | 4,200.000 | 5833% | |

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaicon)

Tóm lại, năm 2020 toàn thể CBCN TDC đã thực thi xuất sắc nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị có hiệu quả cao nhất trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2020:

HĐQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2020 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐV | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-----|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | đ | 64,141,000,000 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | đ | 37,270,999,943 | |
| 3 | Thuế TNDN | đ | 6,066,999,989 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | đ | 31,501,081,281 | |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ | % | 49.11 | |
| 6 | Lợi nhuận 2019 chuyển sang | đ | 8,216,882,712 | |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối | đ | 39,717,963,993 | |
| 8 | Dự kiến chi trả cổ tức (40 % VDL) | 40% | 25,649,164,000 | |
| 9 | Lợi nhuận còn lại (trích lập các quỹ) | đ | 14,068,799,993 | |
| | _ Quỹ khen thưởng | đ | 2,500,000,000 | |
| | _ Quỹ phúc lợi | đ | 1,000,000,000 | |
| | _ Thưởng HĐQT, BKS, BDH | đ | 1,500,000,000 | |
| | _ Quỹ đầu tư phát triển | đ | 9,068,799,993 | |
| | _ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | đ | - | |

7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2020, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất; xây dựng hoàn thiện một số hạng mục dở dang của dự án nhà máy Bến Cát, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,... Cụ thể như sau:

a/ Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

| Nội dung | KH 2020 | TH 2020 | Ghi chú |
|---|----------------------|----------------------|---------|
| Xây dựng nhà xưởng Bến Cát (GD2) | 2,000,000,000 | 1,968,489,021 | |
| Lắp đặt hệ thống ray dầm cầu trục nhà xưởng GD2 | | 468,773,773 | |
| Lắp đặt hệ thống băng tải cát đá Bến Cát | 1,200,000,000 | 1,249,622,591 | NM BC |
| Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát | 800,000,000 | - | |
| Sửa chữa đường nội bộ (đường chờ lún) | 400,000,000 | 261,875,455 | |
| Sửa chữa nhà xưởng quận 9 (thay mái, nền,...) | 800,000,000 | 850,798,500 | KH 2019 |
| Tổng cộng: | 5,200,000,000 | 4,799,559,340 | |

b/ Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

| Nội dung | KH 2020 | TH 2020 | Ghi chú |
|--|-----------------------|----------------------|------------------|
| Mua Pa lăng 10T (NM Bến Cát) | 660,000,000 | | Chuyển sang 2021 |
| Mua khuôn cọc D300-16m | 1,250,000,000 | 1,226,144,105 | |
| Mua khuôn D350-16m | 650,000,000 | 655,249,398 | |
| Mua khuôn cọc D400-16m | 1,400,000,000 | 1,404,936,293 | |
| Mua phụ tùng thay thế thiết bị NM BC | 720,000,000 | 792,132,415 | |
| Mua khuôn trụ 8,5m - D140mm | 1,600,000,000 | 916,025,728 | NM Q.9 |
| Mua cối trộn BT 45m ³ thay thế Trạm BT cũ | 1,800,000,000 | | Chuyển sang 2021 |
| Mua máy cắt, chôn đầu thép tự động (autoloader) | 1,600,000,000 | 1,102,000,000 | NM Q.9 |
| Mua xe nâng hàng 5 tấn (xe cũ) | 500,000,000 | 681,818,182 | NM Q.9 |
| Mua máy ép mẫu bê tông NM Bến Cát | 300,000,000 | 295,889,400 | NM BC |
| Mua xe cầu 40T bốc cát đá lên băng tải (xe cũ) | 800,000,000 | | Thuê ngoài |
| Mua xe cầu 60T cầu SP xuống xà lan (xe cũ) | 1,300,000,000 | | |
| Máy Photocopy Toshiba | | 88,550,000 | Phát sinh |
| Gia công hệ thống công trực 5T+5T bãi số 3 | | 296,663,840 | Phát sinh |
| Tổng cộng: | 12,580,000,000 | 7,459,409,361 | |

***/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (Tính riêng TDC)**

a – Đặc điểm tình hình:

- Năm 2021, thị trường xây dựng chưa hồi phục, nhiều công trình phải ngưng thi công, chưa có các công trình mới, các dự án Năng lượng mặt trời đã qua giai đoạn phát triển nóng cuối năm 2020, đang chờ các chủ trương tiếp theo của Chính phủ nên chưa triển khai, do đó đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của TDC;

- Giá nhiều loại vật tư tăng cao đột biến và chưa có dấu hiệu ngừng tăng (thép DUL tăng 50-60% so với năm 2020) đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm;

- Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường Cọc BTLT do nhiều nhà máy lớn, hiện đại đã đưa vào hoạt động;

- Trong ngành Điện do chủ trương ngâm hóa lưới điện Trung hạ thế nên việc tiêu thụ trụ điện các loại giảm sút nhiều;

- Tuy nhiên nhờ việc đưa 2 nhà máy vào sản xuất, TDC có thuận lợi hơn trong việc đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng, đảm bảo cung cấp số lượng sản phẩm lớn trong thời gian ngắn nên khả năng tiếp cận khách hàng tốt hơn;

Đặc biệt dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Trong tháng các tháng đầu năm 2021, TDC đã giảm sản lượng sản xuất, có thời điểm chỉ sản xuất 1 ca/ngày,...

b – Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | TH 2020 | KH 2021 | KH 2021 / TH 2020 (%) | GHI CHÚ |
|----------------------------|-----------|---------|---------|-----------------------|---------|
| Doanh thu | Tỷ đồng | 343.649 | 310.000 | 90.21 | |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 37.725 | 25.766 | 68.30 | |
| Nộp Ngân sách | Tỷ đồng | 23.533 | 20.000 | 84.99 | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 31.501 | 22.000 | 69.84 | |
| Tỷ suất lợi nhuận/VĐL | % | 49.11 | 34.30 | 69.84 | |
| Đầu tư XDCB | Tỷ đồng | 4.799 | 28.584 | 595.62 | |
| Mua sắm, sửa chữa thiết bị | Tỷ đồng | 7.459 | 7.990 | 107.12 | |
| Quỹ tiền lương | Tỷ đồng | 63.273 | 58.900 | 93.09 | |
| Lao động bình quân | Người | 320 | 340 | 106.25 | |
| Thu nhập bình quân | Trđ/tháng | 16.477 | 14.436 | 87.61 | |
| Chia cổ tức | % | | 20% | | |

Lợi nhuận kế hoạch đã bao gồm cổ tức năm 2020 của TDC 1

| ST T | Loại sản phẩm | Đơn vị | Thực hiện 2020 | TĐ | BC | Kế hoạch 2021 | Tỷ lệ % |
|------|--------------------------|--------|----------------|--------|--------|---------------|---------|
| 1 | Cầu kiện bê tông đúc sẵn | Cái | 31,140 | 30,000 | | 30,000 | 96.34 |
| 2 | Trụ BTLT các loại | Trụ | 83,376 | 35,000 | 40,000 | 75,000 | 89.95 |
| 3 | Cọc BTLT các loại | Cọc | 53,918 | 25,000 | 30,000 | 55,000 | 102.01 |

c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2021:

1. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2 – NHÀ MÁY BÉN CÁT:

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GD 2 – NM BÉN CÁT:

- Do mặt bằng NM Thủ Đức quá chật hẹp, thiếu mặt bằng chứa SP và vật tư nên không đáp ứng yêu cầu sản xuất, do đó TDC đề xuất tiếp tục thực hiện GD2 của Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Bê tông Bến Cát để di dời 1 dây chuyền SX của NM Thủ Đức. Sau di dời NM Thủ Đức vẫn còn 01 dây chuyền SX có đủ mặt bằng để SX và chứa SP, vật tư;
- Mặt bằng giai đoạn 2 – NM Bến Cát hiện tại đã thi công xong các hạng mục: Nền nhà xưởng, khung nhà mái che, hệ thống dầm cầu trục, hầm hấp,... Do đó chỉ cần thi công tiếp các hạng mục: Trạm trộn, giàn quay, mương thoát nước thải,.. và lắp đặt các máy móc, thiết bị, hệ thống điện là có thể đưa vào vận hành;
- Do dây chuyền sản xuất hiện tại của nhà máy có nhiều hạn chế, bố trí chưa hợp lý, ảnh hưởng đến năng suất, số lượng công nhân nhiều,... TDC đề nghị cải tiến, bố trí lại dây chuyền SX theo hướng tự động hoá, sử dụng các hệ thống băng chuyền xích và các thiết bị lật khuôn, con lăn vận chuyển khuôn, vận chuyển sản phẩm tự động nhằm nâng cao năng suất lao động giảm cường độ làm việc, giảm số lượng công nhân trên dây chuyền và đảm bảo công tác ATLĐ, ...

CHI PHÍ ĐẦU TƯ:

- Do cải tạo mặt bằng đã thi công nên phải phá dỡ, di chuyển một số hạng mục như hầm hấp SP, giàn quay. Mặt khác do phải đầu tư thêm một số thiết bị chuyên dùng theo phương án tự động hoá nên dự kiến chi phí sẽ phát sinh tăng thêm so với phương án ban đầu;

- Trên cơ sở thiết kế và dự toán do VINAINCON E&C lập, TDC đã lập dự toán trong đó có so sánh 2 phương án: Giữ nguyên như thiết kế ban đầu và PA cải tạo theo TK mới. (kèm Phụ lục 02).

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

- Dự kiến sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Vietinbank 60% tương đương khoảng 22 tỷ đồng và vốn từ lợi nhuận của năm 2020 của công ty khoảng 40% tương đương 15 tỷ đồng;

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ:

- Do tự động hóa một số công đoạn SX nên giảm được số lượng công nhân trực tiếp sản xuất trên dây chuyền, giảm được chi phí lương, Bảo hiểm và các chi phí khác. Tuy nhiên tăng chi phí sử dụng điện năng, chi phí bảo trì và một số chi phí khác. Theo tính toán sơ bộ có thể giảm chi phí SX tổng thể cho công ty. Với việc đầu tư xây dựng giai đoạn 2 theo dây chuyền cải tiến sẽ mang lại hiệu quả tốt cho TDC trong những năm tiếp theo, đặc biệt trong xu hướng hiện nay các Nhà máy mới xây dựng đều xây dựng theo hướng tự động hóa để nâng cao khả năng cạnh tranh (Kèm Phụ lục 01).

DỰ TRÙ KINH PHÍ XÂY DỰNG:

| Nội dung | SL | Đơn giá | Thành tiền |
|------------------------|----|----------------|-----------------------|
| Cải tạo mặt bằng | 1 | 950,000,000 | 950,000,000 |
| Thi công phần xây dựng | 1 | 3,608,749,476 | 3,608,749,476 |
| Lắp đặt thiết bị | 1 | 23,090,043,740 | 23,090,043,740 |
| Hệ thống điện | 1 | 935,471,000 | 935,471,000 |
| Tổng cộng: | | | 28,584,264,216 |

2. KẾ HOẠCH MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ:

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy Thủ Đức đã quá cũ, dù đã được thường xuyên bảo trì, sửa chữa nhưng vẫn hư hỏng vì đã sử dụng quá lâu. Nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy Thủ Đức, TDC đề nghị tiếp tục mua sắm bổ sung, sửa chữa, thay thế một số thiết bị đã quá cũ nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất. Cụ thể như sau:

| Nội dung | ĐV | SL | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|--|-----|----|---------------|----------------------|---------|
| Mua Pa lăng 10T | Cái | 2 | 330,000,000 | 660,000,000 | KH 2020 |
| Mua Palang 5 T | Cái | 5 | 220,000,000 | 1,100,000,000 | |
| Mua khuôn trụ 8,5 - 12m (GD 2) | Cái | 14 | 125,000,000 | 1,750,000,000 | |
| Lắp đặt dàn quay 14m (NM Thủ Đức) | Dàn | 2 | 940,000,000 | 1,880,000,000 | |
| Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát | HT | 1 | 800,000,000 | 800,000,000 | KH 2019 |
| Mua cốt trộn Bê tông 45m3 thay thế | Bộ | 1 | 1,800,000,000 | 1,800,000,000 | KH 2020 |
| Tổng cộng: | | | | 7,990,000,000 | |

d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2021:

| Chức danh | Số người | Số tiền | Số tháng | Tổng cộng | Ghi chú |
|--------------------------|----------|-----------|----------|--------------------|---------|
| Chủ tịch HĐQT | 1 | 5,000,000 | 12 | 60,000,000 | |
| Thành viên HĐQT | 4 | 4,000,000 | 12 | 192,000,000 | |
| Thư ký HĐQT | 1 | 2,000,000 | 12 | 24,000,000 | |
| Trưởng ban Kiểm soát | 1 | 3,000,000 | 12 | 36,000,000 | |
| Thành viên ban Kiểm soát | 2 | 2,000,000 | 12 | 48,000,000 | |
| Tổng cộng: | | | | 360,000,000 | |

e – Giải pháp chủ yếu:

- Tập trung lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân, chuẩn bị vật tư để sẵn sàng sửa chữa, đảm bảo vận hành cho các thiết bị;
- Quản lý công tác chất lượng ở các khâu sản xuất, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng cao nhất; hạn chế sản phẩm lỗi, tạo sự hài lòng cao nhất cho khách hàng; tiếp tục nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thị trường để thực hiện tốt công tác tìm kiếm thị trường, chăm sóc khách hàng, tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả, đặt biệt là cọc BTLT các loại, chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án của các chủ đầu tư;
- Cung cấp, dự trữ các loại nguyên vật liệu, tiếp tục tìm kiếm các nguồn cung cấp chất lượng, ổn định, giá thấp nhất để đảm bảo sản xuất liên tục. Nghiên cứu đưa vào sử dụng các loại nguyên vật liệu giá thấp, tiết kiệm vật liệu, giảm chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển để từng bước hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh;
- Khẩn trương tổ chức xây dựng, hoàn thiện giai đoạn 2 – nhà máy Bến Cát để sớm đưa vào vận hành sản xuất sản phẩm. tiếp tục nghiên cứu cải tạo mặt bằng nhà máy Bến Cát, phát huy hết năng lực của nhà máy để sản xuất các loại sản phẩm phục vụ thị trường như cọc vuông các loại, các cấu kiện Bê tông đúc sẵn phục vụ khách hàng;
- Tiếp tục công tác thu hồi nợ cũ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi trong tương lai;
- Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;

d - Kết luận:

Năm 2020, với thuận lợi từ thị trường tiếp tục ấm lên, việc trích lập xong các khoản dự phòng là một năm thắng lợi lớn của Công ty CP BTLT Thủ Đức.

Năm 2021, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống (hiện nay đã thêm máy cơ sở sản xuất mới nên giá cả rất cạnh tranh, điều kiện kỹ thuật rất chặt chẽ và tiến độ luôn thúc ép..) chúng ta còn phải thích nghi với thị trường có nhiều diễn biến khó lường nhất là trong mùa dịch bệnh kéo dài.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Cty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trưởng phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Cty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2021 sẽ tiếp tục thành công.

3. Các hoạt động khác

a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo

được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

b/ Công tác Tài chính - Kế toán:

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm nên đã được nâng cấp quản lý từ một bộ phận thành phòng chức năng. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... Trong năm 2020 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống như: Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền tring, hạn hán ở miền nam, tổ chức hội thao trong đơn vị và giao lưu với các đơn vị bạn, tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ, tổ chức các chuyến xe cho CB CNV về nghỉ tết Nguyên đán...

f/ Công tác Đảng

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLD công ty. Năm 2020, Đảng bộ đã được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

g/ Về công tác ISO:

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất.

h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2020 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao và trao tặng bằng khen và được xếp loại xuất sắc trong năm 2020.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV, bố trí xe đưa đón về quê ăn tết hàng năm. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hi, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thưởng học sinh con em CBCNV học giỏi... đã thực hiện rất tốt.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú |
|--------------------|---------------|-------------------|--|
| Đỗ Chí Nguyễn | Chủ tịch HĐQT | Tháng 04 năm 2017 | Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam |
| Nguyễn Hữu Ý | Ủy viên HĐQT | Tháng 04 năm 2017 | Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam |
| Nguyễn Thế Phương | Ủy viên HĐQT | Tháng 04 năm 2019 | Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam |
| Hồ Đăng Khoa | Ủy viên HĐQT | Tháng 04 năm 2017 | Phó Giám đốc Cty |
| Phan Thị Hồng Phúc | Ủy viên HĐQT | Tháng 04 năm 2017 | Phó Giám đốc Cty |

- Thù lao HĐQT trong năm

| Chức danh | Số người | Số tiền | Số tháng | Tổng cộng | Ghi chú |
|--------------------------|----------|-----------|----------|--------------------|---------|
| Chủ tịch HĐQT | 1 | 5,000,000 | 12 | 60,000,000 | |
| Thành viên HĐQT | 4 | 4,000,000 | 12 | 192,000,000 | |
| Thư ký HĐQT | 1 | 2,000,000 | 12 | 24,000,000 | |
| Trưởng ban Kiểm soát | 1 | 3,000,000 | 12 | 36,000,000 | |
| Thành viên ban Kiểm soát | 2 | 2,000,000 | 12 | 48,000,000 | |
| Tổng cộng: | | | | 360,000,000 | |

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|---------------|---------------|------------|---|
| Đỗ Chí Nguyễn | Chủ tịch HĐQT | 1.112.205 | 17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam) |

| | | | |
|--------------------|--------------|-----------|---|
| Nguyễn Hữu Ý | Ủy viên HĐQT | 1.079.493 | 16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam) |
| Nguyễn Thế Phương | Ủy viên HĐQT | 1.079.493 | 16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam) |
| Hồ Đăng Khoa | Ủy viên HĐQT | 100 | 0.0016% |
| Phan Thị Hồng Phúc | Ủy viên HĐQT | 102.313 | 1,59% |

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện trên 5 cuộc họp để thông qua các nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị Công ty phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát có hướng cơ cấu lại vốn đầu tư vào Công ty con và các Công ty liên kết.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật, kể cả việc phải thuê công ty đòi nợ chuyên nghiệp để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn và đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%/vốn điều lệ cho các cổ đông đúng quy định.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT giao; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

- Lý lịch các thành viên HĐQT:

1.1 Ông Đỗ Chí Nguyễn

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 08/12/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16B ngõ Văn Minh, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II – Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II – Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2016 – 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

6/2016 – 2019 : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất

2019-nay : Tổng giám đốc Tổng Cty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.2 Ông Nguyễn Hữu Ý

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam
Ngày sinh : 26-01-1963
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 19/73 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất công trình, cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2/1985 – 5/1988: Cán bộ kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 3 – Cty Xây lắp Điện 2
6/1988 – 4/1996: Đội phó kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 4 – Cty Xây lắp Điện 2
4/1996 – 8/2004: Đội trưởng Đội xây lắp điện 4 – Công ty Xây lắp Điện 2
8/2004 – 2/2009: Giám đốc Chi nhánh 2 - Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2
3/2009 – 4/2016: Phó Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2
5/2016 - nay: - Giám đốc Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức
- UV HĐQT Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.3 Nguyễn Thế Phương

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 03/07/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức TP.
HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN
10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CPĐT XD Vinaincon 6
10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN; Giám đốc Cty
CPĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XDCNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.4 Hồ Đăng Khoa

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần (0,0015%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 17/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 170/64/8 Thống Nhất, P16, Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Th.S Xây dựng

Quá trình công tác:

2006 – nay: NV Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2009-2010: Trưởng BP Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2010-2011: Phó phòng tổng hợp phụ trách kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2011-2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – vật tư Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2014- nay: Phó giám đốc kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.5 Phan Thị Hồng Phúc

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 53.413 cổ phần (0,83%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5,
Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 – 12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng tài chính kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ Phan Thị Thanh Yên (chị gái) : 38 cổ phần

+ Đỗ Ngọc Tuấn (chồng) : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú |
|------------------|-------------|-------------------|---------|
| Đặng Quang Cường | Trưởng BKS | Tháng 04 năm 2019 | |
| Nguyễn Việt Hòa | Ủy viên BKS | Tháng 04 năm 2017 | |
| Đỗ Văn Hùng | Ủy viên BKS | Tháng 04 năm 2017 | |

- Thù lao BKS

| Họ và tên | Chức vụ | Thù lao được nhận |
|------------------|----------------|---------------------|
| Đặng Quang Cường | Trưởng BKS | 36.000.000 đ |
| Nguyễn Việt Hòa | Thành viên BKS | 24.000.000 đ |
| Đỗ Văn Hùng | Thành viên BKS | 24.000.000 đ |
| Cộng | | 84.000.000 đ |

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|------------------|----------------|------------|-------|
| Đặng Quang Cường | Trưởng BKS | 0 | 0% |
| Nguyễn Việt Hòa | Thành viên BKS | 25.428 | 0,39% |
| Đỗ Văn Hùng | Thành viên BKS | 0 | 0% |

- Lý lịch các thành viên trong BKS

2.1 Ông Đặng Quang Cường

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đống Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT

1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT

2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên

2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT

2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT

2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng Ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 30.328 Cổ phần (0,57%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.3 Ông Đỗ Văn Hùng

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Cổ Điền, Hải Bôi, Đông Anh, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3

2004 – nay : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Điều hành.

- Danh sách Ban điều hành

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ghi chú |
|--------------------|----------|-------------------|--|
| Nguyễn Hữu Ý | Giám đốc | Tháng 05 năm 2016 | |
| Trần Hữu Thạch | Phó GD | Tháng 07 năm 2009 | PGĐ phụ trách SXKD (nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2021) |
| Hồ Đăng Khoa | Phó GD | Tháng 10 năm 2014 | PGĐ phụ trách kỹ thuật |
| Phan Thị Hồng Phúc | Phó GD | Tháng 09 năm 2016 | PGĐ phụ trách Kinh doanh |

- Thu nhập hưởng trong năm 2020

| Họ và tên | Chức vụ | Tổng thu nhập được nhận |
|--------------------|----------|---------------------------|
| Nguyễn Hữu Ý | Giám đốc | 832.905.000 đồng |
| Trần Hữu Thạch | Phó GD | 630.621.000 đồng |
| Hồ Đăng Khoa | Phó GD | 635.457.000 đồng |
| Phan Thị Hồng Phúc | Phó GD | 489.300.000 đồng |
| Cộng | | 2.589.283.000 đồng |

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ | Chi chú |
|--------------------|----------|------------|---------|--|
| Nguyễn Hữu Ý | Giám đốc | 1.079.493 | 16,830% | (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam) |
| Trần Hữu Thạch | Phó GD | 172 | 0,0026% | Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2021 |
| Hồ Đăng Khoa | Phó GD | 100 | 0,0015% | |
| Phan Thị Hồng Phúc | Phó GD | 102.313 | 1,59% | |

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

3.1 Ông Nguyễn Hữu Ý

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.2 Ông Hồ Đăng Khoa

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.3 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.5 - Lý lịch các thành viên HĐQT

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất).

- **Kiểm toán nội bộ:** Công ty không có kiểm toán nội bộ

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán VACO**

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 37832122 Email: info@cpvietnam.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2020, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định./.

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Hữu Ý